TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2026/QĐST –HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2026/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn X, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị Thu H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn X và bà Lương Thị Thu H đồng ý thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Phan Văn X và bà Lương Thị Thu H thoả thuận giao 03 con chung là Phan Anh T, sinh ngày 25/6/2009; Phan Thanh N, sinh ngày 15/12/2012 và Phan Đình C, sinh ngày 13/01/2016 cho bà Lương Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên *(đủ 18 tuổi).*

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền là 20.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2026.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Ông Phan Văn X và bà Lương Thị Thu H xác nhận không có về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Phan Văn X và bà Lương Thị Thu H xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Phan Văn X tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông X đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001416 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Phan Văn X đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 5;
- Các đương sự;
- THADS Khu vực 5;
- UBND xã Đạ Huoai 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập

TAND KHU VỰC 5
OGU280126.TL.QDBA 173